

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đến quá trình phát triển nhận thức của Đảng về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

From Hồ Chí Minh's thought on national independence and socialism to the Party's evolving understanding of the socialist model in Vietnam

ThS. PHẠM THỊ NHUẬN

Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên; Email: phamnhuanlct@gmail.com

Ngày nhận bài: 05/02/2026

Ngày phản biện: 07/02/2026

Ngày duyệt đăng: 20/3/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc Việt Nam, đã cống hiến trọn đời mình cho độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân và sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ trên toàn thế giới. Trên hành trình tìm đường cứu nước, Người đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng Đảng lãnh đạo nhân dân giành lại độc lập dân tộc và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là bước ngoặt lịch sử, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Bài viết tập trung phân tích những quan điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, từ đó làm rõ quá trình nhận thức, vận dụng và phát triển sáng tạo của Đảng về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; độc lập dân tộc; chủ nghĩa xã hội; mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Abstract: President Hồ Chí Minh, the great leader of the Communist Party and the Vietnamese nation, devoted his entire life to national independence, freedom, and the happiness of the people, as well as to the global struggle for peace and progress. In his journey to find a path for national salvation, he founded the Communist Party of Vietnam and, together with the Party, led the people to regain national independence and steadfastly pursue the path toward socialism. This marked a historic turning point, opening a new era - an era of national independence associated with socialism. This article analyzes the core ideas in Hồ Chí Minh's thought on the dialectical relationship between national independence and socialism, thereby clarifying the Party's process of understanding, applying, and creatively developing the socialist model in Vietnam, especially from 1986 to the present.

Keywords: Hồ Chí Minh thought; national independence; socialism; socialist model in Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Những luận giải của Người về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không chỉ thể hiện sự thấm nhuần sâu sắc các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn là đỉnh cao của tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong vận dụng học thuyết cách mạng vào điều kiện cụ thể của một nước thuộc địa, nông nghiệp lạc hậu.

Trong bối cảnh Việt Nam đang ở thời kỳ quá độ, việc tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ những giá trị trường tồn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ

nghĩa xã hội càng trở nên cấp thiết. Điều này không chỉ góp phần nâng cao nhận thức lý luận cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, mà còn củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng và quyết tâm hành động để xây dựng thành công một nước Việt Nam phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

2. Kết quả và thảo luận

2.1. Cống hiến vĩ đại của Hồ Chí Minh trong tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Lựa chọn con đường cách mạng vô sản - Khát vọng độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội

Nhìn lại lịch sử Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, trước sự bế tắc của các phong trào yêu nước theo

khuyh hướng phong kiến hay tư sản, dân tộc ta như đang lâm vào “cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước”. Giữa bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đã xuất hiện, không chỉ tiếp nối truyền thống yêu nước bất khuất của cha ông, mà còn vượt lên trên tất cả, tìm ra một con đường hoàn toàn mới.

Khâm phục lòng nhiệt thành của các bậc tiền bối, nhưng với nhân quan chính trị sắc bén, Người quyết định không đi theo lối mòn mà chọn hướng đi riêng: sang phương Tây, thực hiện cuộc “vô sản hóa” để tìm hiểu tận gốc rễ bản chất của chủ nghĩa thực dân và các học thuyết chính trị. Quyết định lịch sử này đã dẫn Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tháng 7/1920, sau khi đọc “Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy “chìa khóa” để giải phóng dân tộc. Người hân hoan khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh - Toàn tập, 2011, tr 30). Từ đây, Người đã gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa sự nghiệp đấu tranh của dân tộc đi theo quỹ đạo của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Như Tổng Bí thư Lê Duẩn sau này đã nhận xét, “đó là công lao vĩ đại đầu tiên của Hồ Chủ tịch: từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, mở ra con đường giải phóng duy nhất cho nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức” (Lê Duẩn, 1979, tr 79).

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội từ đó trở thành nội dung cốt lõi, xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người nêu cao chân lý bất hủ “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, đồng thời chỉ rõ, độc lập dân tộc chỉ thực sự hoàn toàn và bền vững khi gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây là tư duy biện chứng sâu sắc, thể hiện bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn cao cả, hướng tới giải phóng triệt để con người, phát huy mọi tiềm năng để xây dựng xã hội phồn vinh. Chính tư tưởng vĩ đại này đã dẫn dắt mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX và tiếp tục soi đường cho dân tộc trong kỷ nguyên phát triển mới.

2.1.2. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - Ngọn cờ tư tưởng của Đảng và dân tộc

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa. Bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thay đổi sâu sắc, đặt cách mạng Việt Nam trước những thời cơ và thách thức đan xen. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế vừa mở ra cơ hội phát triển, vừa tạo ra áp lực cạnh tranh gay gắt. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển như vũ bão của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo... mang đến cả vận hội mới và nguy cơ tụt hậu. Các thách thức an ninh phi truyền thống, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, cùng với âm mưu chống phá của các thế lực thù địch... đang tác động không

nhỏ đến việc thực hiện mục tiêu lý tưởng của Đảng.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu về sự vững vàng, kiên định về chính trị, tư tưởng càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Công cuộc đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc đòi hỏi Đảng phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, xứng đáng với vai trò “người cầm lái” con thuyền cách mạng.

Chính vì vậy, Đại hội lần thứ XIII của Đảng (năm 2021) đã một lần nữa khẳng định mạnh mẽ: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr 114, 126). Đảng ta nhấn mạnh đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn, là nền tảng vững chắc, không cho phép ai dao động.

Sự kiên định đó không phải là sự bảo thủ, trì trệ, mà là sự trung thành và phát triển sáng tạo trong điều kiện lịch sử mới. Từ đó cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi to lớn, từ đấu tranh giải phóng dân tộc đến xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đỉnh cao là những thành tựu có ý nghĩa lịch sử sau 40 năm đổi mới.

2.2. Sự phát triển nhận thức của Đảng về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam từ năm 1986 đến nay

2.2.1. Hành trình nhận thức và định hình mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Bước vào thời kỳ đổi mới (từ năm 1986), trước những biến chuyển sâu sắc của tình hình, Đảng đã từng bước phát triển nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội. Một dấu mốc quan trọng là việc xác định hệ giá trị, hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam, đó là: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Hệ giá trị này không chỉ phản ánh đúng bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa, mà còn là sự kết tinh khát vọng ngàn đời của dân tộc.

Đến Đại hội XI (năm 2011), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển) đã chính thức đưa hệ mục tiêu trên trở thành đặc trưng đầu tiên trong tám đặc trưng của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Tám đặc trưng đó là một bức tranh tổng thể, toàn diện về xã hội mà chúng ta đang xây dựng, bao gồm:

1. “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
2. Do nhân dân làm chủ.
3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp.
4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

7. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011).

Đại hội XIII (năm 2021) tiếp tục phát triển nhận thức, xác định mục tiêu tổng quát, cụ thể hóa thành các mốc phấn đấu đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng) và năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước) với khát vọng đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr 114, 126). Cách tiếp cận mới này vừa toàn diện, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, dựa trên các tiêu chí như trình độ phát triển, trình độ công nghiệp hóa và thu nhập bình quân đầu người, đồng thời bám sát thực tiễn phong phú sau gần 40 năm đổi mới.

Để hiện thực hóa mô hình, Đảng đã đề ra 8 phương hướng cơ bản trong Cương lĩnh 2011 và xác định 10 mối quan hệ lớn cần tập trung giải quyết tại Đại hội XIII. Có thể thấy, nhận thức của Đảng về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam ngày càng hoàn thiện, vừa đảm bảo tính phổ biến, phản ánh giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội, vừa thể hiện rõ nét tính đặc thù, phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của Việt Nam.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định rõ ràng rằng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn tất yếu của cách mạng Việt Nam. Đại hội nhấn mạnh, tiếp tục kiên định ngọn cờ “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, coi đó là “*vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr26, 27). Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, là nội dung cốt lõi, xuyên suốt trong các văn kiện của Đảng ta, từ việc xác định mục tiêu tổng quát đến các mục tiêu cụ thể, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ trọng tâm và định hướng phát triển đất nước. Nhờ kiên định và không ngừng sáng tạo, đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội, giữ vững ngọn cờ “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, công cuộc đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr 26, 27). Đó là bằng chứng khẳng định tính đúng đắn khi giải quyết một cách sáng tạo mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đồng thời, Đại hội cũng thể hiện bước phát triển mới trong tư duy lý luận khi nhấn mạnh việc tiếp tục bổ sung, hoàn thiện con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với bối cảnh thời đại và thực tiễn Việt Nam. Một điểm nổi bật là quan điểm “*kiên định đi đôi với đổi mới sáng tạo*”, nghĩa là giữ

vững mục tiêu nhưng phải linh hoạt trong phương thức thực hiện, tránh giáo điều, rập khuôn. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được gắn chặt với công cuộc đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Mục tiêu cuối cùng được xác định là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, văn minh và hạnh phúc, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

2.2.2. *Lãnh đạo hiện thực hóa mô hình chủ nghĩa xã hội - Thành tựu và những vấn đề đặt ra*

Gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng là một quá trình hiện thực hóa mạnh mẽ và sinh động mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam, đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Một là, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Dù trải qua muôn vàn khó khăn, thách thức, nhất là những biến động phức tạp của tình hình thế giới, Đảng ta luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định con đường đã chọn. Chính sự kiên định này đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm đầu đổi mới, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo nền tảng phát triển và nâng cao vị thế quốc tế.

Hai là, xác định phương thức phát triển rút ngắn. Với nhận thức sâu sắc về thời cơ và vận hội mới, Đảng đã lựa chọn phương thức “*phát triển rút ngắn*”, tận dụng tối đa thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, Đảng đã rất quyết liệt chỉ đạo, ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển lực lượng sản xuất hiện đại. Các nghị quyết như Quyết định 749/QĐ-TTg về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Quyết định 1236/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển blockchain, và đặc biệt là Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đã khẳng định đây là yếu tố quyết định, là điều kiện tiên quyết để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới.

Ba là, những thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực. Hệ mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” đang dần hiện hữu trong thực tế:

Về chính trị: Vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện, hướng tới tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được mở rộng; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố.

Về kinh tế: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng hoàn thiện. Quy mô nền kinh tế tăng nhanh, ước đạt 510 tỷ USD năm 2025, xếp hạng 32 thế

giới. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 4 năm liên tiếp (2022-2025) đạt 7,2%, đưa Việt Nam trở lại nhóm các nền kinh tế tăng trưởng cao hàng đầu. Việt Nam là đại diện duy nhất của Đông Nam Á trong top 10 về tăng trưởng, thu hút FDI năm 2025 đạt 185 tỷ USD, nằm trong nhóm 15 quốc gia dẫn đầu. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) tăng lên vị trí thứ 44/139. (<https://laodong.vn/kinh-doanh/du-kien-tang-truong-gdp-viet-nam-nam-2025-tang-tren-8>)

Về văn hóa, xã hội: Văn hóa được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, trở thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người đạt 4.900 - 5.000 USD, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 1,3%. Chỉ số phát triển con người (HDI) tăng 18 bậc, chỉ số Hạnh phúc tăng 15 bậc so với trước. (<https://laodong.vn/kinh-doanh/du-kien-tang-truong-gdp-viet-nam-nam-2025-tang-tren-8>)

Về đối ngoại: Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực đạt nhiều kết quả, củng cố niềm tin của nhân dân. Đại dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, kinh tế phục hồi nhanh, nâng cao vị thế đất nước.

Bên cạnh những thành tựu, quá trình hiện thực hóa mô hình vẫn còn một số hạn chế, bất cập:

Nhận thức lý luận về mô hình chưa thực sự thống nhất. Vẫn tồn tại các cách tiếp cận khác nhau (chỉ gồm đặc trưng; bao gồm mục tiêu và đặc trưng; hay là một chỉnh thể rộng hơn gồm mục tiêu, đặc trưng, phương hướng, các mối quan hệ lớn...). Sự chưa thống nhất này gây khó khăn nhất định cho việc triển khai trong thực tiễn.

Quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi chưa được phát huy đầy đủ. Thực hành dân chủ có lúc, có nơi còn hình thức; việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân chưa kịp thời. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra vẫn tồn tại, thậm chí có mặt diễn biến phức tạp; tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên làm giảm sút niềm tin.

Sức mạnh tổng hợp quốc gia chưa tương xứng với tiềm năng, phát triển kinh tế chưa thực sự bền vững. Nền kinh tế còn phụ thuộc khá lớn vào khu vực FDI (chiếm 20,13% GDP, 72% xuất khẩu, 50% sản lượng công nghiệp), tiềm ẩn rủi ro trước các cú sốc bên ngoài. Đóng góp của khoa học công nghệ vào tăng trưởng (TFP) còn khiêm tốn (khoảng 28,44%). (<https://laodong.vn/kinh-doanh/du-kien-tang-truong-gdp-viet-nam-nam-2025-tang-tren-8>)

Xây dựng văn hóa và quản lý xã hội còn nhiều bất cập. Các giá trị văn hóa truyền thống chưa được phát huy hiệu quả, chưa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh mạnh mẽ.

Tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội, xung đột xã hội chậm được giải quyết, ảnh hưởng đến niềm tin và uy tín quốc gia.

Đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, còn nhiều khó khăn. Chênh lệch giàu - nghèo còn lớn (nhóm giàu nhất có thu nhập cao gấp 7,6 lần nhóm nghèo nhất). Thu nhập bình quân của đồng bào dân tộc thiểu số chỉ bằng khoảng 30% mức bình quân cả nước; khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (nước sạch, y tế...) còn thấp. Đây là những vấn đề nhạy cảm, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng.

3. Kết luận

Những thăng trầm của lịch sử và sự phát triển không ngừng của đất nước qua gần một thế kỷ qua đã khẳng định giá trị và sức sống mãnh liệt của tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc Đảng ta từng bước xác định và hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam, mà đỉnh cao là tám đặc trưng trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, chính là sự tiếp nối kiên định và hiện thực hóa sinh động tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử mới.

Nhận thức của Đảng về mô hình này ngày càng sáng rõ, phù hợp với đặc điểm, thực tiễn đất nước. Đó là một quá trình không ngừng hoàn thiện, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, vừa đảm bảo những giá trị phổ biến của chủ nghĩa xã hội, vừa mang đậm bản sắc Việt Nam.

Tuy nhiên, thực tiễn luôn vận động, thế giới không ngừng biến đổi. Yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn sâu sắc hơn nữa để bổ sung, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Sự vận động của thực tiễn sẽ cung cấp thêm những cứ liệu quý giá, giúp Đảng ta tiếp tục hoàn thiện mô hình, định vị những đặc trưng ngày càng cụ thể, thể hiện rõ tính ưu việt, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, văn minh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. T.12. tr.30.
2. Lê Duẩn (1979): *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới, trích trong Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản*, Nxb. Sự thật, Hà Nội. tr.79.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.I. tr.114 -126.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. tr.68
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.II. tr.26-27.
6. <https://laodong.vn/kinh-doanh/du-kien-tang-truong-gdp-viet-nam-nam-2025-tang-tren-8>.